

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

Số: /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

**ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH HÀ GIANG NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ - CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

4. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

5. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ GIANG

Thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay, góp phần đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiết kiệm kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; giảm chi cho ngân sách nhà nước... Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, đồng thời khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập và thuận lợi hơn trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Trong quá trình xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, để đáp ứng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, từ năm 1991 đến nay, tỉnh Hà Giang đã nhiều lần điều chỉnh chia, tách, thành lập mới ĐVHC. Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC cấp huyện, cấp xã, đã mang lại những kết quả tích cực, như việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, được sự tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước nên kinh tế - xã hội của các địa phương có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên việc chia nhỏ các ĐVHC dẫn đến bộ máy hành chính phình to, tăng biên chế, đặc biệt là nhiều ĐVHC cấp huyện, cấp xã quy mô diện tích nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra nhiều khó khăn cản trở trong công tác lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, việc chia tách ĐVHC cấp huyện, cấp xã cũng làm cho bộ máy của các tổ chức trong hệ thống chính trị thêm chồng chéo, làm lãng phí nguồn ngân sách cho việc chi lương và hoạt động của bộ máy... Trong khi đại đa số các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thu ngân sách không đủ cân đối chi thường xuyên.

Để khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế nêu trên, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị quyết số 18 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số ĐVHC cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể), bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Việc xây dựng Đề án không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH HÀ GIANG

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH HÀ GIANG

1. Tỉnh Hà Giang

1.1. Diện tích tự nhiên 7.927,56 km²;

1.2. Quy mô dân số 944.083 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện 11 (10 huyện và 01 thành phố)

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 193 (05 phường, 13 thị trấn, 175 xã). Trong đó:

(Số liệu về diện tích tự nhiên, quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, chi tiết tại phụ lục 1)

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 183 đơn vị.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp

Tổng số: 10 đơn vị, trong đó: 06 đơn vị đủ tiêu chuẩn theo quy định; 04 đơn vị có yếu tố đặc thù.

3.1 Số lượng ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp gồm các xã: xã Minh Sơn - huyện Bắc Mê; các xã: Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Thượng Sơn, Cao Bồ - huyện Vị Xuyên.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù:

+ Xã Ngọc Long, huyện Yên Minh, có diện tích 84,26 km² (đạt 84,26% tiêu chuẩn), dân số 9.989 (đạt tiêu chuẩn): cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, nhưng không thực hiện sắp xếp vì các lý do: (1) là xã biệt lập giáp ranh với tỉnh Cao Bằng, địa hình đồi núi cao, chia cắt, phức tạp, hiểm trở, có trên 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp sáp nhập: Phía Bắc giáp ranh với xã Mậu Long đã sáp nhập với xã Mậu Duệ và xã Ngam La thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn, khoảng cách giao thông xa (*từ xã Ngọc Long đến xã Mậu Long: 28 km*). Phía Tây giáp ranh với xã Lũng Hồ đã sáp nhập với xã Đường Thượng thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn, khoảng cách giao thông xa (*từ xã Ngọc Long đến xã Lũng Hồ 35 km, trong đó 28 km là đường đất*). Phía Nam giáp ranh với xã Du Tiến đã sáp nhập với xã

Du Già thành một xã mới có diện tích lớn, khoảng cách giao thông xa (*từ xã Ngọc Long đến xã Lũng Hồ 30 km*).

+ Xã Giáp Trung, huyện Bắc Mê có diện tích 73,21 km² (đạt 73,21% tiêu chuẩn), dân số 6.220 người (đạt tiêu chuẩn): cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, nhưng không thực hiện sắp xếp vì các lý do: (1) là xã biệt lập giáp ranh với tỉnh Cao Bằng, địa hình đồi núi cao, chia cắt, phức tạp, hiểm trở, có trên 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp sáp nhập: Phía Tây Bắc giáp ranh với xã Minh Sơn có diện tích lớn và đã đảm bảo đạt 100% cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số, nếu sáp nhập với xã Minh Sơn tạo ra xã có quy mô diện tích quá lớn, khó khăn trong công tác quản lý cũng như có sự giãn cách lớn giữa các xã trong vùng. Phía Tây Nam, phía Nam, phía Đông Nam giáp ranh với xã Lạc Nông và thị trấn Yên Phú đã sáp nhập với xã Yên Phong thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn, khó khăn trong công tác quản lý cũng như có sự giãn cách lớn giữa các xã trong vùng.

+ Xã Tiên Nguyên, huyện Quang Bình, có diện tích 90,13 km² (đạt 90,13% tiêu chuẩn), dân số 5.027 người (đạt tiêu chuẩn) nhưng không thực hiện sắp xếp vì các lý do: (1) là xã biệt lập khó kết nối giao thông, địa hình đồi núi cao, chia cắt, phức tạp, hiểm trở, có trên 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp sáp nhập: Phía Bắc giáp ranh với xã Nậm Khòa của huyện Hoàng Su Phì đã dự kiến sáp nhập với các xã Hồ Thầu và xã Nam Sơn thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn. (*khoảng cách từ trung tâm xã Tiên Nguyên đến xã Nậm Khòa 18 km*). Phía Đông giáp ranh với xã Xuân Minh đã dự kiến sáp nhập với xã Thông Nguyên huyện Hoàng Su Phì tạo thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn, Phía Nam giáp ranh với xã Tân Bắc đã dự kiến sắp xếp với xã Tân Trịnh tạo thành xã mới có diện tích lớn, dân số đông (*khoảng cách từ trung tâm xã Tiên Nguyên đến xã Tân Bắc 20 km*). Phía Tây giáp ranh với xã Tân Nam đã dự kiến sáp nhập với thị trấn Yên Bình để tạo thành một xã mới có diện tích lớn, dân số đông.

+ Xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần, có dân số 5.949 người (đạt tiêu chuẩn), diện tích 99,48 km² (đạt 99,48% tiêu chuẩn): cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, nhưng không thực hiện sắp xếp vì các lý do: (1) là xã biệt lập khó kết nối giao thông, địa hình đồi núi cao, chia cắt, phức tạp, hiểm trở, có trên 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; (2) Các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp sáp nhập: Phía Bắc giáp ranh với Thu Tà của đã dự kiến sáp nhập với các xã Côc Rế và xã Trung Thịnh thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn, dân số đông và không có kết nối giao thông. Phía Đông giáp ranh với xã Nậm Khòa của huyện Hoàng Su Phì đã dự kiến sáp nhập với các xã Hồ Thầu và xã Nam Sơn thành một xã mới có diện tích tự nhiên lớn. Phía Nam giáp ranh với xã Khuôn Lùng đã dự kiến sắp xếp với xã Nà Chì tạo thành xã mới có diện tích lớn, dân số đông (*khoảng cách từ trung tâm xã Quảng Nguyên đến xã Nà Chì 14 km*). Phía Tây giáp ranh với xã Nậm Dẩn đã dự kiến sáp nhập với xã Chế Là và xã Tả Nhìu để tạo thành một xã mới có diện tích lớn, dân số đông và phải đi qua khu vực đèo gió (*khoảng cách từ trung tâm xã Quảng Nguyên đến xã Nậm Dẩn 24 km*).

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ GIANG

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập xã Lũng Cú trên cơ sở nhập xã Lũng Cú (*diện tích 33,92 km²; dân số 5.706 người*), xã Má Lé (*diện tích 42,47 km²; dân số 5.086 người*) và xã Lũng Táo (*diện tích 18,81 km²; dân số 4.323 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Lũng Cú** có diện tích tự nhiên là 95,20 km² (*đạt tỷ lệ 95,20% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 15.115 người (*đạt tỷ lệ 302,3% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lũng Cú giáp với xã Đồng Văn và xã Sà Phìn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Cú

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Lũng Cú mới đều có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*), có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Lũng Cú**. Đây là tên gọi đã có từ lâu, đồng thời, xã Lũng Cú là nơi có di tích quốc gia cột cờ Lũng Cú, là biểu tượng đặc trưng của vùng lãnh thổ nơi cực Bắc của Tổ quốc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Cú**. Vì hiện nay xã được đầu tư trụ sở khang trang, mặt bằng rộng, giao thông đi lại thuận tiện, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế, du lịch do gần với di tích quốc gia cột cờ Lũng Cú.

2. Thành lập xã Đồng Văn trên cơ sở nhập thị trấn Đồng Văn (*diện tích 26,99 km²; dân số 8.275 người*), xã Tả Lũng (*diện tích 28,68 km²; dân số 4.265 người*), xã Pải Lũng - huyện Mèo Vạc (*diện tích 15,41 km²; dân số 3.679 người*), xã Thài Phìn Tủng (*diện tích 25,89 km²; dân số 6.130 người*) và xã Tả Phìn (*diện tích 25,52 km²; dân số 3.972 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Đồng Văn** có diện tích tự nhiên là 122,49 km² (*đạt tỷ lệ 122,49% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 26.321 người (*đạt tỷ lệ 526,42% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đồng Văn giáp các xã Lũng Cú, Sà Phìn, Sủng Máng, Mèo Vạc và Sơn Vĩ

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Đồng Văn

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Đồng Văn mới đều có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Đồng Văn**. Lấy theo tên gọi của huyện cũ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Đồng Văn**, vì thị trấn Đồng Văn là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Đồng Văn, có trường THPT, bệnh viện...có mặt bằng rộng, có phố cổ Đồng Văn là điểm đến thu hút khách du lịch, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định, có điều kiện tạo không gian phát triển về mọi mặt.

3. Thành lập xã Sà Phìn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Sà Phìn (*diện tích 13,63 km²; dân số 3.680 người*); xã Sủng Là (*diện tích 18,50 km²; dân số 4.783 người*); xã Sính Lũng (*diện tích 22,76 km²; dân số 4.110 người*) và xã Sảng Tủng (*diện tích 28.60 km²; dân số 4.243 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Sà Phìn** có diện tích tự nhiên là 83,50 km² (*đạt tỷ lệ 83,50% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 ĐVHC cấp xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 16.816 người (*đạt tỷ lệ 336,32% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Sà Phìn giáp các xã Lũng Cú, Đồng Văn, Sủng Máng, Lũng Phìn, Phố Bàng và xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Sà Phìn

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Sà Phìn mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi xã **Sà Phìn**. Đây là xã có nguồn gốc từ năm 1905, gắn với di tích lịch sử dinh thự nhà Vương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sà Phìn**, vì xã Sà Phìn là trung tâm có mặt bằng rộng, gần quốc lộ 4C, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

4. Thành lập xã Phố Bàng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: thị trấn Phố Bàng (*diện tích 10,47 km²; dân số 2.863 người*); xã Phố Là (*diện tích 13,91 km²; dân số 3.038 người*); xã Phố Cáo (*diện tích 38,43 km²; dân số 7.117 người*) và xã Lũng Thầu (*diện tích 14,9 km²; dân số 2.575 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Phố Bàng** có diện tích tự nhiên là 77,71 km² (*đạt tỷ lệ 77,71% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 15.593 người (*đạt tỷ lệ 311,86% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phổ Bạng giáp các xã Sà Phìn, xã Yên Minh và xã Thắng Mố

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Phổ Cáo

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Phổ Bạng** mới đều có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, (trừ xã Phổ Cáo dân số đã đạt tiêu chuẩn), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Phổ Bạng**. Đây là tên gọi đã có từ lâu gắn với tên gọi của khẩu Phổ Bạng với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Phổ Cáo**, vì xã Phổ Cáo là trung tâm có mặt bằng rộng, gần quốc lộ 4C, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

5. Thành lập xã Lũng Phìn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Sủng Trái (diện tích 29,22 km²; dân số 7.661 người); xã Hố Quảng Phìn (diện tích 19,05 km²; dân số 3.753 người) và xã Lũng Phìn (diện tích 21,18 km²; dân số 5.062 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Lũng Phìn** có diện tích tự nhiên là 69,46 km² (đạt tỷ lệ 69,46% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 16.476 người (đạt tỷ lệ 329,52% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lũng Phìn giáp các xã Sà Phìn, xã Sủng Máng, xã Mậu Duệ và xã Yên Minh

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lũng Phìn

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Lũng Phìn** mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định (xã Hố Quảng Phìn), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Lũng Phìn**. Lấy theo tên gọi xã gốc có từ trước (năm 1982, xã Hố Quang Phìn, Sủng Trái mới được thành lập sau tách ra từ xã Lũng Phìn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Phìn**, vì xã Lũng Phìn là trung tâm nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có mặt bằng rộng, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

6. Thành lập xã Sủng Máng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Lũng Chinh (diện tích 33,21 km²; dân số 4.664 người); xã Sủng Trà (diện tích 17,51 km²; dân số 4.934 người) và xã Sủng Máng (diện tích 25,42 km²; dân số 2.970 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Sủng Máng** có diện tích tự nhiên là 76,15 km² (đạt tỷ lệ 76,15% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.568 người (đạt tỷ lệ 251,36% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sủng Máng giáp các xã Sà Phìn, xã Đồng Văn, xã Mèo Vạc, xã Tát Ngà, xã Mậu Duệ và xã Lũng Phìn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Sủng Trà

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Sủng Máng** mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Dao), có văn hóa tương đồng chung ngôn ngữ Mông – Miên.

- Tên gọi: **xã Sủng Máng**. Do lấy theo tên nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sủng Trà**, vì xã Sủng Trà có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

7. Thành lập xã Sơn Vĩ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Sơn Vĩ (diện tích 46,69 km², dân số là 8.037 người); xã Thượng Phùng (diện tích 28,03 km², dân số 5.714 người) và xã Xín Cái (diện tích 35,90 km²; dân số 6.224 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Sơn Vĩ** có diện tích tự nhiên là 110,62 km² (đạt tỷ lệ 110,62% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.975 người (đạt tỷ lệ 399,5% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Vĩ giáp các xã Đồng Văn, xã Mèo Vạc, và xã Khâu Vai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Xín Cái.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Sơn Vĩ** mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Mông), điều kiện phát triển kinh tế và có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Sơn Vĩ**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa sau đó năm 1961 chia tách thành 3 xã Thượng Phùng, Xín Cái, Sơn Vĩ và là xã duy nhất tiếp giáp với hai tỉnh Vân Nam và tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **Xã Xín Cái**, vì xã Xín Cái là trung tâm, nằm giữa hai xã Sơn Vĩ và Thượng Phùng, thuận tiện đường giao thông, có trung tâm chợ gần cửa khẩu Săm Pun - Điện Biên của Trung Quốc, có mặt bằng thuận tiện cho phát triển lâu dài, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

8. Thành lập xã Mèo Vạc trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: thị trấn Mèo Vạc (*diện tích 17,0 km²; dân số 6.418 người*); xã Pả Vi (*diện tích 20,02 km², dân số 3.556 người*); xã Giàng Chu Phìn (*diện tích 27,23 km², dân số 5.935 người*) và xã Tả Lũng (*diện tích 27,96 km², dân số 3.460 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Mèo Vạc** có diện tích tự nhiên là 92,21 km² (*đạt tỷ lệ 92,21% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 19.369 người (*đạt tỷ lệ 387,38% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Mèo Vạc giáp các xã Đồng Văn, xã Sơn Vĩ, xã Khâu Vai, xã Tát Ngà và xã Sủng Máng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Mèo Vạc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã **Mèo Vạc** mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định (xã Pả Vi), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Mèo Vạc**. Giữ theo tên huyện cũ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Mèo Vạc**, vì thị trấn Mèo Vạc là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Mèo Vạc, có trường THPT, bệnh viện...có mặt bằng rộng, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, khả năng kết nối hệ thống thông tin ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến trang bị đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

9. Thành lập xã Khâu Vai trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Cán Chu Phìn (*diện tích 35,06 km²; dân số 7.574 người*), xã Lũng Pù (*diện tích 30,72 km²; dân số 6.498 người*) và xã Khâu Vai (*diện tích 41,69 km²; dân số 8.683 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Khâu Vai** có diện tích tự nhiên là 107,46 km² (*đạt tỷ lệ 107,46% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 02 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 22.755 người (*đạt tỷ lệ 455,1% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Khâu Vai giáp các xã Sơn Vĩ, xã Niêm Sơn, xã Tát Ngà và xã Mèo Vạc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Pù hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Khâu Vai mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Khâu Vai**. Đây là tên gọi có từ lâu gắn với tên của chợ tỉnh nổi tiếng đi vào lịch sử địa phương.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Pù**, vì xã Lũng Pù có mặt bằng rộng, thuận lợi về giao thông, cơ sở vật chất khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

10. Thành lập xã Niêm Sơn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Niêm Tông (*diện tích 30,80 km²; dân số 6.469 người*) và xã Niêm Sơn (*diện tích 50,94 km²; dân số 5.786 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Niêm Sơn** có diện tích tự nhiên là 81,73 km² (*đạt tỷ lệ 81,73% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 12.255 người (*đạt tỷ lệ 245,1% so với tiêu chuẩn*)

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Niêm Sơn giáp các xã Tát Ngà, xã Khâu Vai và xã Ngọc Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Niêm Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Niêm Sơn** mới có diện tích chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc thiểu số (*chủ yếu dân tộc Mông và Tày*).

- Tên gọi: **xã Niêm Sơn**. Do đây là tên gọi nguồn gốc trước, Niêm Tông thành lập sau được tách ra từ xã Niêm Sơn và xã Khâu Vai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Niêm Sơn**, vì xã Niêm Sơn, nằm gần quốc lộ 34 sang Cao Bằng, thuận lợi về giao thông, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đang được xây dựng mới, hạ tầng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

11. Thành lập xã Tát Ngà trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Tát Ngà (*diện tích 40,70 km²; dân số 4.000 người*) và xã Nậm Ban (*diện tích 49,89 km²; dân số 3.765 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tát Ngà** có diện tích tự nhiên là 90,60 km² (*đạt tỷ lệ 90,6% so với quy định*), quy mô dân số là 7.765 người (*đạt tỷ lệ 155,3% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tát Ngà giáp các xã Mèo Vạc, xã Khâu Vai, Niêm Sơn, xã Ngọc Long, xã Mậu Duệ và xã Sủng Máng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tát Ngà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Tát Ngà** mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*chủ yếu dân tộc Giáy, và Tày*).

- Tên gọi: **xã Tát Ngà**. Do lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tát Ngà**, vì xã Tát Ngà gần đường 4C từ Mèo Vạc sang Cao Bằng, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ

tăng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

12. Thành lập xã **Thắng Mố** trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã **Thắng Mố** (diện tích 18,57 km², dân số 3.466 người); xã **Sùng Cháng** (diện tích 21,24 km², dân số 4.408 người) và xã **Sùng Thái** (diện tích 17,89 km², dân số 8.523 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Thắng Mố** có diện tích tự nhiên là 67,71 km² (đạt tỷ lệ 67,71% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 16.397 người (đạt tỷ lệ 327,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã **Thắng Mố** giáp các xã **Phổ Bàng**, xã **Yên Minh** và xã **Bạch Đích**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã **Sùng Cháng** hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Thắng Mố** mới có diện tích và quy mô dân số chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (chủ yếu dân tộc *Mông*).

- Tên gọi: **xã Thắng Mố**. Do lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Sùng Cháng**, vì xã **Sùng Cháng** nằm giữa trung tâm hai xã **Thắng Mố** và **Sùng Thái**, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin đảm bảo, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

13. Thành lập xã **Bạch Đích** trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: xã **Phú Lũng** (diện tích 17,03 km², dân số 3.779 người); xã **Bạch Đích** (diện tích 28,99 km², dân số 4.092 người) và xã **Na Khê** (diện tích 49,16 km², dân số 4.876 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bạch Đích** có diện tích tự nhiên là 95,17 km² (đạt tỷ lệ 95,17% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 12.747 người (đạt tỷ lệ 254,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã **Bạch Đích** giáp các xã **Thắng Mố**, xã **Yên Minh** và xã **Cán Tỷ**.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã **Bạch Đích** hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã **Bạch Đích** mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa, dân tộc (chủ yếu dân tộc *Mông*).

- Tên gọi: **xã Bạch Đích**. Đây là xã có nguồn gốc trước năm 1945, gắn với tên xã biên giới và tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bạch Đích** vì xã Bạch Đích là trung tâm so với các xã, có mặt bằng rộng, hạ tầng thông tin đảm bảo ổn định, giao thông đi lại thuận tiện, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

14. Thành lập xã Yên Minh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Vân Chải, huyện Đồng Văn (*diện tích 20,13 km², dân số 4.980 người*); xã Lao Và Chải (*diện tích 61,32 km², dân số 7.152 người*); thị trấn Yên Minh (*diện tích 17,28 km², dân số 6.797 người*); xã Hữu Vinh (*diện tích 28,52 km², dân số 2.856 người*) và xã Đông Minh (*diện tích 28,52 km², dân số 2.856 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Yên Minh** có diện tích tự nhiên là 154,70 km² (*đạt tỷ lệ 154,70% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 26.556 người (*đạt tỷ lệ 531,12% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Yên Minh giáp các xã Phố Bàng, xã Sà Phìn, xã Lũng Phìn, xã Mậu Duệ, xã Lũng Tám, xã Cán Tỷ, xã Bạch Đích và xã Thắng Mố.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Minh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Yên Minh mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, có sự giao thoa về dân tộc (*chủ yếu dân tộc Tày, Giáy và dân tộc Tày*), tạo thành vùng động lực phát triển.

- Tên gọi: **xã Yên Minh**. Do lấy theo theo tên huyện và là xã gốc. Năm 1999 các xã Hữu Vinh, Đông Minh được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Minh**, vì thị trấn Yên Minh là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Yên Minh, có đường quốc lộ 4C chạy qua, giao thông đi lại thuận lợi, có trường THPT, bệnh viện...có mặt bằng rộng, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

15. Thành lập xã Mậu Duệ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Ngam La (*diện tích 55,83 km², dân số 4.102 người*); xã Mậu Duệ (*diện tích 43,37 km², dân số 7.273 người*) và xã Mậu Long (*diện tích 64,11 km², dân số 7.630 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Mậu Duệ** có diện tích tự nhiên là 163,31 km² (*đạt tỷ lệ 163,31% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 19.005 người (*đạt tỷ lệ 380,1% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Mậu Duệ giáp các xã Lũng Phìn, xã Sủng Máng, xã Tát Ngà, xã Ngọc Long, xã Lũng Hô, xã Lũng Tám và xã Yên Minh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Mậu Duệ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Mậu Duệ mới có diện tích nhỏ, chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc.

- Tên gọi: **xã Mậu Duệ**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xa xưa, năm 1997 xã Mậu Long được thành lập trên cơ sở tách từ xã Mậu Duệ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Mậu Duệ**, vì xã Mậu Duệ là trung tâm, có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 176, giao thông thuận lợi, có chợ trung tâm là nơi giao thương, buôn bán của các xã lân cận, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

16. Thành lập xã Du Già trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Du Già (*diện tích 69,23 km², dân số 10.140 người*) và xã Du Tiến (*diện tích 57,71 km², dân số 5.689 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Du Già** có diện tích tự nhiên là 126,94 km² (*đạt tỷ lệ 126,94% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 15.829 người (*đạt tỷ lệ 316,58% so với tiêu chuẩn*)

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Du Già giáp các xã Lũng Hồ, xã Ngọc Long, xã Minh Sơn và xã Tùng Bá.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Du Già hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Du Già mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Du Già**. Đây là tên gọi có từ lâu đời, xã Du Già là xã gốc, năm 1997 xã Du Tiến được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Du Già.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Du Già**, vì xã Du Già có mặt bằng rộng, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, giao thông thuận lợi khả năng kết nối giao thông rộng với các cụm xã Mậu Duệ, Lũng Hồ, và xã Minh Sơn huyện Bắc Mê.

17. Thành lập xã Đường Thượng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lũng Hồ (*diện tích 53,84 km², dân số 9.421 người*) và xã Đường Thượng (*diện tích 49,41 km², dân số 4.955 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Đường Thượng** có diện tích tự nhiên là 103,25 km² (*đạt tỷ lệ 103,25% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 14.376 người (*đạt tỷ lệ 287,52% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đường Thượng giáp các xã Mậu Duệ, xã Ngọc Long, xã Du Già, xã Tùng bá và xã Lũng Tám.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Hồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Lũng Hồ mới có diện tích nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*), có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Đường Thượng**. Về nguồn gốc xã Đường Thượng có trước và là xã gốc, xã Lũng Hồ được thành lập trên có sở tách từ xã Đường Thượng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Hồ**, vì xã Lũng Hồ nằm trên trục đường tỉnh lộ 176 kết nối giữa xã Mậu Duệ huyện Yên Minh với xã Minh Sơn huyện Bắc Mê giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển du lịch.

18. Thành lập xã Lũng Tám trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Thái An (*diện tích 50,72 km², dân số 3.048 người*); xã Lũng Tám (*diện tích 45,97 km², dân số 4.832 người*) và xã Đông Hà (*diện tích 27,45 km², dân số 3.091 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Lũng Tám** có diện tích tự nhiên là 124,14 km² (*đạt tỷ lệ 124,14% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 10.971 người (*đạt tỷ lệ 219,42% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lũng Tám giáp các xã Cán Tỷ, xã Yên Minh, xã Mậu Duệ, xã Đường Thượng, xã Tùng Bá, xã Thuận Hòa và xã Quản Bạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Lũng Tám hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành **xã Lũng Tám** mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Lũng Tám**. Lấy theo tên gọi cũ và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Lũng Tám**, vì xã Lũng Tám, có mặt bằng rộng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

19. Thành lập xã Cán Tỷ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Cán Tỷ (*diện tích 41,03 km², dân số 5.992 người*) và xã Bát Đại Sơn (*diện tích 44,09 km², dân số 3.832 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Cán Tỷ** có diện tích tự nhiên là 85,13 km² (*đạt tỷ lệ 85,13% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 9.824 người (*đạt tỷ lệ 196,48% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Cán Tỷ giáp các xã Bạch Đích, xã Yên Minh, xã Lũng Tám, xã Quản Bạ và xã Nghĩa Thuận.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Cán Tỷ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Cán Tỷ mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Cán Tỷ**. Lấy theo tên gọi cũ và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Cán Tỷ**, vì xã Cán Tỷ có đường quốc lộ 4C chạy qua, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

20. Thành lập xã Nghĩa Thuận trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nghĩa Thuận (*diện tích 39,87 km², dân số 3.988 người*) và xã Thanh Vân (*diện tích 40,26 km², dân số 5.912 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Nghĩa Thuận** có diện tích tự nhiên là 80,12 km² (*đạt tỷ lệ 80,12% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 9.900 người (*đạt tỷ lệ 198% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nghĩa Thuận giáp các xã Cán Tỷ, xã Quản Bạ và xã Tùng Vài

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Nghĩa Thuận hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Nghĩa Thuận mới có diện tích nhỏ, chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Nghĩa Thuận**. Đây là tên gọi có từ lâu đời và là xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nghĩa Thuận**, vì xã Nghĩa Thuận có mặt bằng rộng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

21. Thành lập xã Quản Bạ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Quản Bạ (*diện tích 24,87 km², dân số 3.687 người*); thị trấn Tam Sơn (*diện tích 13,30 km², dân số 6.452 người*) và xã Quyết Tiến (*diện tích 64,70 km², dân số 8.297 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Quản Bạ** có diện tích tự nhiên là 102,87 km² (*đạt tỷ lệ 102,87% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 18.436 người (*đạt tỷ lệ 368,72% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quản Bạ giáp các xã Nghĩa Thuận, xã Cán Tỷ, xã Lũng Tám, xã Thuận Hòa, xã Minh Tân và xã Tùng Vài

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Tam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Quản Bạ mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (xã Quản Bạ), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Tày*), có chung đường địa giới hành chính (*tạo thành vùng động lực phát triển khu vực Quản Bạ*).

- Tên gọi: **xã Quản Bạ**. Lấy theo tên huyện và là tên gọi có từ xa xưa (năm 1949). Năm 1999 mới thành lập thị trấn Tam Sơn trên cơ sở tách từ xã Quản Bạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Tam Sơn**, vì thị trấn Tam Sơn là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Quản Bạ, có đường quốc lộ 4C chạy qua, có trường THPT, bệnh viện...có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến có đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

22. Thành lập xã Tùng Vài trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Tùng Vài (*diện tích 65,71 km², dân số 5.402 người*) và xã Cao Mã Pờ (*diện tích 39,40 km², dân số 2.910 người*) và xã Tả Ván (*diện tích 44,87 km², dân số 2.909 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tùng Vài** có diện tích tự nhiên là 149,98 km² (*đạt tỷ lệ 149,98% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 11.221 người (*đạt tỷ lệ 224,42% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tùng Vài giáp các xã Nghĩa Thuận, xã Quản Bạ và xã Minh Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tùng Vài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Tùng Vài mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc Dao*).

- Tên gọi: **xã Tùng Vài**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, xã Cao Mã Pờ thành lập sau tách ra từ xã Tùng Vài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tùng Vài**, vì xã Tùng Vài có mặt bằng rộng, là trung tâm của 3 xã, có đường liên xã chạy sang các xã lân cận, giao thông đi lại thuận lợi, cơ sở vật chất khang trang, hạ tầng thông tin ổn định, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

23. Thành lập xã Yên Cường trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phiêng Luông (*diện tích 26,02 km², dân số 1.702 người*) và xã Yên Cường (*diện tích 90,88 km², dân số 8.039 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Yên Cường** có diện tích tự nhiên là 116,90 km² (*đạt tỷ lệ 116,90% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 9.741 người (*đạt tỷ lệ 194,82% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Yên Cường giáp các xã Bắc Mê, xã Minh Ngọc và xã Đường Hồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Yên Cường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Yên Cường mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (xã *Phiêng Luông*), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Yên Cường**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, xã Phiêng Luông thành lập sau được tách ra từ xã Yên Cường

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Yên Cường**, vì xã Yên Cường có mặt bằng rộng, nằm trên tỉnh lộ 182, có đường liên xã chạy sang các xã lân cận, giao thông đi lại thuận lợi, hệ thống thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

24. Thành lập xã Đường Hồng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Đường Hồng (*diện tích 42,57 km², dân số 4.725 người*); xã Đường Âm (*diện tích 48,29 km², dân số 4.114 người*) và xã Phú Nam (*diện tích 44,56 km², dân số 2.806 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Đường Hồng** có diện tích tự nhiên là 135,42 km² (*đạt tỷ lệ 135,42% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 11.645 người (*đạt tỷ lệ 232,9% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đường Hồng giáp các xã Bắc Mê và xã Yên Cường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đường Âm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Đường Hồng mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*dân tộc Dao, Tày là chủ yếu*).

- Tên gọi: **xã Đường Hồng**. Đường Âm tên gọi có nguồn gốc trước, xã Đường Hồng thành lập sau được tách ra từ xã Đường Âm. Tuy nhiên tên gọi Đường Hồng mở ra một xu thế phát triển mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đường Âm**, vì xã Đường Âm là trung tâm của 3 xã, có mặt bằng rộng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất tốt, hệ thống thông tin ổn định, có các tuyến đường nhựa chạy sang các xã lân cận, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

25. Thành lập xã Bắc Mê trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Yên Phong (*diện tích 37,32 km², dân số 2.212 người*), thị trấn Yên Phú (*diện tích 70,06 km², dân số 7.710 người*) và xã Lạc Nông (*diện tích 46,91 km², dân số 3.121 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bắc Mê** có diện tích tự nhiên là 154,30 km² (đạt tỷ lệ 154,30% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 13.043 người (đạt tỷ lệ 260,86% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bắc Mê giáp các xã Đường Hồng, xã Yên Cường, xã Minh Ngọc, xã Minh Sơn và xã Giáp Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bắc Mê mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (xã Yên Phong và xã Lạc Nông), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (dân tộc Tày, Dao là chủ yếu).

- Tên gọi: **xã Bắc Mê**. Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Phú**, huyện Bắc Mê hiện nay vì thị trấn Yên Phú là trung tâm hành chính, kinh tế chính trị của huyện Bắc Mê, có mặt bằng rộng, hệ thống thông tin ổn định, phòng họp trực tuyến với trang thiết bị đầy đủ, có điều kiện thuận lợi tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

26. Thành lập xã Minh Ngọc trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Minh Ngọc (diện tích 80,25 km², dân số 4.579 người) và xã Thượng Tân (diện tích 71,20 km², dân số 2.886 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Minh Ngọc** có diện tích tự nhiên là 151,44 km² (đạt tỷ lệ 151,44% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 7.465 người (đạt tỷ lệ 149,3% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Minh Ngọc giáp các xã Minh Sơn, xã Bắc Mê, xã Yên Cường, xã Linh Hồ, xã Phú Linh và xã Ngọc Đường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Minh Ngọc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Minh Ngọc mới có diện tích nhỏ, quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (dân tộc Mông, Tày là chủ yếu).

- Tên gọi: **xã Minh Ngọc**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xã xưa. Năm 1984, xã Thượng Tân được thành lập trên cơ sở tách từ xã Minh Ngọc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Minh Ngọc**, huyện Bắc Mê hiện nay, vì xã Minh Ngọc nằm trên quốc lộ 34 thuận lợi về giao thông, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo, có điều kiện phát triển kinh tế về mọi mặt.

27. Thành lập xã Ngọc Đường trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Yên Định, huyện Bắc Mê (diện tích 77,83 km², dân số 4.111 người) và xã Ngọc Đường, thành phố Hà Giang (diện tích 28,14 km², dân số 4.106 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Ngọc Đường** có diện tích tự nhiên là 105,97 km² (*đạt tỷ lệ 105,97% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 8.271 người (*đạt tỷ lệ 165,42% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ngọc Đường giáp các xã Thuận Hòa, xã Tùng Bá, xã Minh Sơn, xã Minh Ngọc, xã Phú Linh và phường Hà Giang 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Ngọc Đường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Ngọc Đường mới có diện tích nhỏ, có quy mô dân số chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*chủ yếu dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Ngọc Đường**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ trước (1954) và lấy theo tên nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Ngọc Đường**, vì xã Ngọc Đường gần trung tâm thành phố Hà Giang hiện nay, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đầy đủ, ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

28. Thành lập phường Hà Giang 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Nguyễn Trãi (*diện tích 4,44 km², dân số 11.186 người*); xã Phương Độ, huyện Vị Xuyên (*diện tích 44,98 km², dân số 4.553 người*) và xã Phương Thiện, huyện Vị Xuyên (*diện tích 32,27 km², dân số 4.779 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **phường Hà Giang 1** có diện tích tự nhiên là 81,69 km² (*đạt tỷ lệ 544,59% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 20.518 người (*đạt tỷ lệ 136,79% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phường Hà Giang 1 giáp với phường Hà Giang 2, xã Vị Xuyên, xã Cao Bồ và xã Thanh Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Nguyễn Trãi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã, phường hợp thành phường Hà Giang 1 mới có diện tích nhỏ, dân số ít chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, dân tộc (*dân tộc Tày là chủ yếu*) mở rộng không gian tạo thành vùng động lực phát triển.

- Tên gọi: **phường Hà Giang 1**. Do lấy theo tên thành phố Hà Giang cũ gắn với số thứ tự.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: nằm trên địa bàn **phường Nguyễn Trãi** hiện nay, vì phường Nguyễn Trãi là nơi đông dân cư, nằm trong thành phố Hà Giang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, địa điểm cụ thể sẽ sắp xếp bố trí khi triển khai phương án cụ thể.

29. Thành lập phường Hà Giang 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phòng Quang (*diện tích 37,99 km², dân số 2.938 người*); phường Quang Trung (*diện tích 11,40 km², dân số 5.994 người*), phường Ngọc Hà (*diện tích 3,69 km², dân số 4.823 người*), phường Trần Phú (*diện tích 2,57 km², dân số 8.781 người*) và phường Minh Khai (*diện tích 5,97 km², dân số 11.698 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **phường Hà Giang 2** có diện tích tự nhiên là 61,62 km² (*đạt tỷ lệ 410,79% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 34.234 người (*đạt tỷ lệ 228,23% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: giáp với xã Minh Tân, xã Thuận Hòa, xã Ngọc Đường, xã Phú Linh, phường Hà Giang 1 và xã Thanh Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: phường Trần Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã, phường hợp thành phường Hà Giang 2 mới có diện tích nhỏ, dân số ít chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, tạo thành vùng động lực phát triển.

- Tên gọi: **phường Hà Giang 2**. Do lấy theo tên thành phố Hà Giang cũ gắn với số thứ tự.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: nằm trên địa bàn **Phường Trần Phú** hiện nay vì phường Trần Phú là nơi đông dân cư, trung tâm kinh tế chính trị của thành phố Hà Giang, cơ sở vật chất tốt, hệ thống thông tin ổn định, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt, địa điểm cụ thể sẽ sắp xếp bố trí khi triển khai phương án cụ thể.

30. Thành lập xã Lao Chải trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lao Chải (*diện tích 49,84 km², dân số 2.563 người*); xã Xín Chải (*diện tích 23,91 km², dân số 1.048 người*) và xã Thanh Đức (*diện tích 25,12 km², dân số 957 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Lao Chải** có diện tích tự nhiên là 98,87 km² (*đạt tỷ lệ 98,97% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 4.568 người (*đạt tỷ lệ 91,36% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sáp nhập 03 ĐVHC cấp xã thành 01 xã*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Lao Chải giáp với xã Thanh Thủy, xã Tân Tiến, xã Hoàng Su Phì và xã Thàng Tín

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xín Chải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Lao Chải mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Lao Chải**. Lý do: Từ năm 1928, trong thời kỳ Pháp thuộc, Lao Chải là một vùng đất thuộc tổng Thanh Thủy, châu Vị Xuyên. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Lao Chải thuộc tiểu khu Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên. Đến năm 1955, xã Lao Chải được thành lập. Tên xã Lao Chải có từ năm 1955 (*có trước tên xã Thanh Đức và Xín Chải*).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xín Chải** vì xã Xín Chải nằm giữa hai xã Thanh Đức và Lao Chải, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

31. Thành lập xã Thanh Thủy trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thanh Thủy (*diện tích 44,43 km², dân số 2.987 người*) và xã Phương Tiến (*diện tích 57,33 km², dân số 3.407 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Thanh Thủy** có diện tích tự nhiên là 101,77 km² (*đạt tỷ lệ 101,77% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 6.394 người (*đạt tỷ lệ 127,88% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Thanh Thủy giáp với xã Minh Tân, phường Hà Giang 2, phường Hà Giang 1, xã Cao Bồ, xã Tân Tiến và xã Lao Chải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Thanh Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Thanh Thủy mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Thanh Thủy**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ thời Pháp thuộc, là xã biên giới có cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Thanh Thủy**, vì xã Thanh Thủy có đường quốc lộ 2 chạy qua thuận tiện giao thông, có mặt bằng rộng, có cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy - Thiên Bảo, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

32. Thành lập xã Phú Linh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phú Linh (*diện tích 47,08 km², dân số 6.199 người*); xã Kim Linh (*diện tích 39,58 km², dân số 3.269 người*) và xã Kim Thạch (*diện tích 25,72 km², dân số 2.802 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Phú Linh** có diện tích tự nhiên là 112,37 km² (*đạt tỷ lệ 112,37% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 12.270 người (*đạt tỷ lệ 245,4% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Phú Linh giáp với xã Ngọc Đường, xã Minh Ngọc, xã Linh Hồ, xã Vị Xuyên, phường Hà Giang 1 và phường Hà Giang 2.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Phú Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Phú Linh mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*dân tộc Tày là chủ yếu*).

- Tên gọi: **xã Phú Linh**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc gọi là tổng Phú Linh và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Phú Linh**, vì xã Phú Linh có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

33. Thành lập xã Linh Hồ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Linh Hồ (*diện tích 77,54 km², dân số 9.143 người*), xã Ngọc Linh (*diện tích 47,50 km², dân số 5.775 người*) và xã Trung Thành (*diện tích 56,40 km², dân số 6.807 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Linh Hồ** có diện tích tự nhiên là 181,44 km² (*đạt tỷ lệ 181,44% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 21.725 người (*đạt tỷ lệ 434,5% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Linh Hồ giáp với xã Phú Linh, xã Minh Ngọc, xã Bạch Ngọc, xã Đồng Tâm, xã Tân Quang và xã Vị Xuyên

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Ngọc Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Linh Hồ mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, kết nối giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*dân tộc Tày là chủ yếu*).

- Tên gọi: **xã Linh Hồ**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Ngọc Linh**, vì xã Ngọc Linh có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, gần trung tâm thị trấn Vị Xuyên hơn, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

34. Thành lập xã Bạch Ngọc trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bạch Ngọc (*diện tích 112,56 km², dân số 4.704 người*) và xã Ngọc Minh (*diện tích 71,95 km², dân số 4.956 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bạch Ngọc** có diện tích tự nhiên là 184,51 km² (*đạt tỷ lệ 184,51% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 9.660 người (*đạt tỷ lệ 193,2% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Bạch Ngọc giáp với xã Linh Hồ, xã Liên Hiệp và xã Đồng Tâm

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bạch Ngọc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bạch Ngọc mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn (xã Ngọc Minh), dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*dân tộc Tày là chủ yếu*).

- Tên gọi: **xã Bạch Ngọc**. Đây là tên gọi có từ thời Pháp thuộc và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bạch Ngọc**, vì xã Bạch Ngọc có mặt bằng rộng, đường giao thông thuận lợi đi các xã lân cận, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

35. Thành lập xã Vị Xuyên trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đạo Đức (*diện tích 43,74 km², dân số 6.357 người*); thị trấn Vị Xuyên (*diện tích 14,28 km², dân số 9.993 người*) và thị trấn Nông trường Việt Lâm (*diện tích 19,01 km², dân số 6.369 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Vị Xuyên** có diện tích tự nhiên là 77,04 km² (*đạt tỷ lệ 77,04% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 22.719 người (*đạt tỷ lệ 454,38% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Vị Xuyên giáp với phường Hà Giang 1, xã Phú Linh, xã Linh Hồ, xã Tân Quang, xã Việt Lâm và xã Cao Bồ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Vị Xuyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Các xã hợp thành xã Vị Xuyên mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*dân tộc Tày, Kinh là chủ yếu*), điều kiện phát triển kinh tế (*tạo thành vùng động lực để phát triển kinh tế*).

- Tên gọi: **xã Vị Xuyên**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vị Xuyên**, vì thị trấn Vị Xuyên là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Vị Xuyên, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

36. Thành lập xã Việt Lâm trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Việt Lâm (*diện tích 31,33 km², dân số 4.837 người*) và xã Quảng Ngần (*diện tích 64,73 km², dân số 2.761 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Việt Lâm** có diện tích tự nhiên là 96,06 km² (*đạt tỷ lệ 96,06% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 7.598 người (*đạt tỷ lệ 151,96% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Việt Lâm giáp với xã Cao Bồ, xã Vị Xuyên, xã Tân Quang và xã Thượng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Việt Lâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Việt Lâm mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Tày và Dao*).

- Tên gọi: **xã Việt Lâm**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ thời Pháp thuộc và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Việt Lâm**, vì xã Việt Lâm có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông đến quốc lộ 2, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

37. Thành lập xã Tân Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Thành (*diện tích 85,25 km², dân số 4.150 người*), xã Tân Quang (*diện tích 14,06 km², dân số 5.674 người*) và xã Tân Lập (*diện tích 74,83 km², dân số 2.601 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tân Quang** có diện tích tự nhiên là 174,14 km² (*đạt tỷ lệ 174,14% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 12.425 người (*đạt tỷ lệ 248,5% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Tân Quang giáp với xã Thượng Sơn, xã Việt Lâm, xã Linh Hồ, xã Đồng Tâm, xã Bắc Quang, xã Thông Nguyên và xã Nậm Dịch

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tân Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Tân Quang mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (xã Tân Lập và xã Tân Thành), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Kinh*).

- Tên gọi: **xã Tân Quang**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa và lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Quang**, vì xã Tân Quang là trung tâm của hai xã Tân Thành và Tân Lập, có quốc lộ 2 chạy qua, kết nối giao thông với tuyến đường 177 đi huyện Hoàng Su Phì và Xín Mần, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

38. Thành lập xã Đồng Tâm trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đồng Tâm (*diện 61,41 km², dân số 5.739*

người); xã Đồng Tiến (diện tích 47,69 km², dân số 2.465 người) và xã Thượng Bình (diện tích 47,87 km², dân số 2.425 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Đồng Tâm** có diện tích tự nhiên là 156,97 km² (đạt tỷ lệ 156,97% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.629 người (đạt tỷ lệ 212,58% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Đồng Tâm giáp với xã Linh Hồ, xã Bạch Ngọc, xã Liên Hiệp, xã Bằng Hành, xã Bắc Quang và xã Tân Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Đồng Tâm mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu là dân tộc Dao và dân tộc Mông).

- Tên gọi: **xã Đồng Tâm**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa (trước năm 1945). Năm 1999, xã Đồng Tiến được thành lập trên cơ sở tách từ xã Đồng Tâm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đồng Tiến**, vì xã Đồng Tiến có thể kết nối giao thông là trung tâm giữa hai xã Đồng Tâm và Thượng Bình, có trung tâm hành chính rộng, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển.

39. Thành lập xã Liên Hiệp trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hữu Sản (diện tích 54,45 km², dân số 3.046 người); xã Liên Hiệp (diện tích 49,67 km², dân số 4.825 người) và xã Đức Xuân (diện tích 62,55 km², dân số 2.695 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Liên Hiệp** có diện tích tự nhiên là 166,67 km² (đạt tỷ lệ 166,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.566 người (đạt tỷ lệ 211,32% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Liên Hiệp giáp với xã Bạch Ngọc và xã Bằng Hành

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Liên Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Liên Hiệp mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu là dân tộc Tày).

- Tên gọi: **xã Liên Hiệp**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời (năm 1946). Xã Hữu Sản được thành lập tách từ xã Liên Hiệp năm 1962.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Liên Hiệp**, vì xã Liên Hiệp là trung tâm của các xã, nằm trên quốc lộ 279 kết nối giao thông thuận lợi, có trường THPT, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả

năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

40. Thành lập xã Bằng Hành trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Kim Ngọc (*diện tích 39,63 km², dân số 5.073 người*); xã Bằng Hành (*diện tích 39,30 km², dân số 5.282 người*) và xã Vô Diêm (*diện tích 72,79 km², dân số 6.205 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bằng Hành** có diện tích tự nhiên là 151,72 km² (*đạt tỷ lệ 151,72% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 16.560 người (*đạt tỷ lệ 331,2% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bằng Hành giáp với xã Đồng Tâm, xã Liên Hiệp và xã Bắc Quang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Kim Ngọc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bằng Hành mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Bằng Hành**. Đây là tên gọi gắn với di tích lịch sử căn cứ cách mạng tiêu khu Trọng Con.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Kim Ngọc**, vì xã Kim Ngọc có trung tâm hành chính rộng, nằm trên quốc lộ 279 kết nối giao thông với khu vực Bắc Quang và tỉnh Tuyên Quang hiện nay, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo ổn định, khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

41. Thành lập xã Bắc Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Quang Minh (*diện tích 49,96 km², dân số 10.932 người*); thị trấn Việt Quang (*diện tích 46,98 km², dân số 16.697 người*) và xã Việt Vinh (*diện tích 45,00 km², dân số 6.015 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bắc Quang** có diện tích tự nhiên là 141,93 km² (*đạt tỷ lệ 141,93% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 33.644 người (*đạt tỷ lệ 672,88% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bắc Quang giáp với xã Tân Quang, xã Đồng Tâm, xã Bằng Hành, xã Hùng An, xã Tân Trịnh và xã Thông Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Việt Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bắc Quang mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Kinh và Tày*) là vùng động lực phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bắc Quang**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Việt Quang**, vì thị trấn Việt Quang là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Bắc Quang, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt và có thể quy hoạch là trung tâm hành chính của tỉnh.

42. Thành lập xã Hùng An trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hùng An (*diện tích 36,43 km², dân số 9.830 người*); xã Tiên Kiều (*diện tích 56,14 km², dân số 4.430 người*) và xã Việt Hồng (*diện tích 26,00 km², dân số 2.964 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Hùng An** có diện tích tự nhiên là 118,57 km² (*đạt tỷ lệ 118,57% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 17.224 người (*đạt tỷ lệ 344,48% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Hùng An giáp với xã Bắc Quang, xã Vĩnh Tuy, xã Đồng Yên, xã Tiên Yên, xã Bằng Lang và xã Tân Trính

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Hùng An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Hùng An mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, (*xã Tiên Kiều và xã Việt Hồng*) có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, canh tác, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày và dân tộc Dao*).

- Tên gọi: **xã Hùng An**. Lý do: Lấy theo tên gọi xã cũ và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Hùng An**, vì xã Hùng An có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có quốc lộ 2 chạy qua, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

43. Thành lập xã Vĩnh Tuy trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Hảo (*diện tích 44,90 km², dân số 5.541 người*); thị trấn Vĩnh Tuy (*diện tích 11,24 km², dân số 3.949 người*) và xã Đông Thành (*diện tích 59,71 km², dân số 2.564 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Vĩnh Tuy** có diện tích tự nhiên là 115,85 km² (*đạt tỷ lệ 115,85% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 12.054 người (*đạt tỷ lệ 241,08% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Vĩnh Tuy giáp với xã Hùng An và xã Đồng Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Vĩnh Tuy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Vĩnh Tuy mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Kinh và dân tộc Tày*), có chung đường địa giới hành chính.

- Tên gọi: **xã Vĩnh Tuy**. Đây là xã có nguồn gốc từ xưa, năm 1943 gộp xã Vĩnh Hảo và xã Vĩnh Tuy thành xã Hảo Tân. Năm 1957 tách xã Hảo Tân thành 2 xã Vĩnh Hảo thị trấn Vĩnh Tuy và nơi có trụ sở xã mới (năm 2003 thành lập xã Đông Thành trên cơ sở tách từ xã Đồng Yên và Vĩnh Hảo).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vĩnh Tuy**, vì thị trấn Vĩnh Tuy có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, có quốc lộ 2 chạy qua, là cửa ngõ của huyện Bắc Quang cũng như tỉnh Hà Giang hiện nay, có cụm công nghiệp Nam Quang, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

44. Thành lập xã Đồng Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Phúc (*diện tích 38,88 km², dân số 9.450 người*) và xã Đồng Yên (*diện tích 40,48 km², dân số 8.876 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Đồng Yên** có diện tích tự nhiên là 79,36 km² (*đạt tỷ lệ 79,36% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 02 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 18.326 người (*đạt tỷ lệ 366,52% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Đồng Yên giáp với xã Hùng An, xã Vĩnh Tuy và xã Tiên Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Đồng Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Đồng Yên mới có diện tích nhỏ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, đất đai, thổ nhưỡng, điều kiện canh tác, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Đồng Yên**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ xưa (thành lập năm 1947) và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Đồng Yên**, vì xã Đồng Yên có trung tâm hành chính rộng, kết nối giao thông thuận lợi, có đường tỉnh lộ 183 chạy qua kết nối với huyện Quang Bình và tỉnh Yên Bái hiện nay, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

45. Thành lập xã Tiên Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Thượng (*diện tích 27,99 km², dân số 6.865 người*); xã Tiên Yên (*diện tích tự nhiên: 31,68 km², dân số 4.358 người*) và xã Hương Sơn (*diện tích tự nhiên: 37,51 km², dân số 3.018 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tiên Yên** có diện tích tự nhiên là 97,18 km² (*đạt tỷ lệ 97,18% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 18.326 người 14.241 người (*đạt tỷ lệ 284,82% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Tiên Yên giáp với xã Hùng An, xã Đồng Yên, xã Xuân Giang và xã Bằng Lang

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Tiên Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Tiên Yên mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (xã Tiên Yên và xã Hương Sơn), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Tiên Yên**. Đây là tên gọi có từ lâu đời (Xã Tiên Yên được hình thành từ năm 1946), lấy theo tên gọi cũ và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tiên Yên**, vì xã Tiên Yên là trung tâm của 3 xã, có kết nối giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

46. Thành lập xã Xuân Giang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Nà Khuong (*diện tích 30,51 km², dân số 3.419 người*) và xã Xuân Giang (*diện tích 55,55 km², dân số 5.815 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Xuân Giang** có diện tích tự nhiên là 86,06 km² (*đạt tỷ lệ 86,06% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 9.234 người (*đạt tỷ lệ 184,68% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: xã Xuân Giang giáp với xã Bằng Lang và xã Tiên Yên

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xuân Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Xuân Giang mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (xã Nà Khuong), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Tày và dân tộc Mông*).

- Tên gọi: **xã Xuân Giang**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời, năm 1949, thành lập chi bộ Tô Hiệu (Xuân Giang và Yên Hà). Năm 1994 thành lập xã Nà Khuong trên cơ sở tách từ xã Xuân Giang và nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xuân Giang** hiện nay, vì xã Xuân Giang nằm trên trục đường tỉnh lộ 183, có kết nối giao thông thuận lợi, có mặt bằng rộng, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa khu vực, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

47. Thành lập xã Bằng Lang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Yên Hà (*diện tích tự nhiên: 40,70 km², dân số 4.526 người*) và xã Bằng Lang (*diện tích 74,96 km², dân số 7.641 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bằng Lang** có diện tích tự nhiên là 115,66 km² (đạt tỷ lệ 115,66% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 12.167 người (đạt tỷ lệ 243,34% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bằng Lang giáp với xã Quang Bình, xã Tân Trinh, xã Hùng An, xã Tiên Yên và xã Xuân Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bằng Lang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bằng Lang mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (xã Yên Hà), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu là dân tộc Tày), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bằng Lang**. Đây là tên gọi có từ lâu đời, năm 1948 được thành lập với tên gọi chi bộ Trần Phú. Năm 1951 được tách ra thành chi bộ Bằng Lang và Yên Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bằng Lang** hiện nay, vì xã Bằng Lang có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

48. Thành lập xã Yên Thành trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bản Rịa (diện tích 33,53 km², dân số 1.964 người) và xã Yên Thành (diện tích 45,06 km², dân số 3.784 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Yên Thành** có diện tích tự nhiên là 78,59 km² (đạt tỷ lệ 78,59% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 5.748 người (đạt tỷ lệ 114,96% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Yên Thành giáp với xã Khuôn Lùng và xã Quang Bình

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Yên Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Yên Thành mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Tày), điều kiện canh tác phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Yên Thành**. Lý do: Lấy theo tên gọi nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Yên Thành**, vì xã Yên Thành có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

49. Thành lập xã Quang Bình trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Yên Bình (diện tích 47,59 km², dân số 7.227 người) và xã Tân Nam (diện tích 82,55 km², dân số là 3.408 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Quang Bình** có diện tích tự nhiên là 130,14 km² (đạt tỷ lệ 130,14% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.635 người (đạt tỷ lệ 212,7% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quang Bình giáp các xã Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Tiên Nguyên, Tân Trinh, Bằng Lang và xã Yên Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Yên Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Quang Bình mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu là dân tộc Tày), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Quang Bình**. Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Yên Bình**, vì thị trấn Yên Bình là trung tâm hành chính của huyện Quang Bình, có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa.

50. Thành lập xã Tân Trinh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Trinh (diện tích 51,78 km², dân số 5.622 người) và xã Tân Bắc (diện tích 62,97 km², dân số 5.158 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tân Trinh** có diện tích tự nhiên là 114,75 km² (đạt tỷ lệ 114,75% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 10.780 người (đạt tỷ lệ 215,6% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tân Trinh giáp các xã Tiên Nguyên, xã Thông Nguyên, xã Bắc Quang, xã Hùng An, xã Bằng Lang và xã Quang Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Bắc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Tân Trinh mới có diện tích chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Tày và dân tộc Pà Thẻn), điều kiện phát triển kinh tế, trước đây là một xã tách ra.

- Tên gọi: **xã Tân Trinh**. Đây là tên gọi có nguồn gốc trước, Tân Trinh được thành lập năm 1949. Năm 2003, xã Tân Bắc được thành lập trên cơ sở tách từ xã Tân Trinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Bắc**, vì xã Tân Bắc có quốc lộ 279 chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai và khu vực huyện Bắc Quang hiện nay, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo,

ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

51. Thành lập xã Thông Nguyên trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Xuân Minh, huyện Quang Bình (*diện tích 68,15 km², dân số 2.798 người*) và xã Thông Nguyên (*diện tích 40,55 km², dân số 3.457 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Thông Nguyên** có diện tích tự nhiên là 108,70 km² (*đạt tỷ lệ 108,70% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 6.255 người (*đạt tỷ lệ 125,1% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thông Nguyên giáp các xã Nậm Dịch, xã Tân Quang, xã Bắc Quang, xã Tân Trịnh, xã Tiên Nguyên và xã Hồ Thầu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Thông Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Thông Nguyên mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Dao*), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Thông Nguyên**. Đây là tên có nguồn gốc từ lâu đời, và lấy theo nơi đặt trụ sở xã mới

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Thông Nguyên**, huyện Hoàng Su Phì hiện nay vì xã Thông Nguyên là trung tâm có mặt bằng rộng, có kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

52. Thành lập xã Hồ Thầu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nậm Khòa (*diện tích 52,91 km², dân số 2.971 người*); xã Hồ Thầu (*diện tích 50,96 km², dân số 2.253 người*) và xã Nam Sơn (*diện tích 32,96 km², dân số 3.485 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Hồ Thầu** có diện tích tự nhiên là 136,83 km² (*đạt tỷ lệ 136,83% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 8.709 người (*đạt tỷ lệ 174,18% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hồ Thầu giáp các xã Pừ Ly Ngải, xã Nậm Dịch, xã Thông Nguyên, xã Tiên Nguyên, xã Quảng Nguyên và xã Trung Thịnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nam Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Hồ Thầu mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Dao*).

- Tên gọi: **xã Hồ Thâu**. Đây là tên gọi xã có nguồn gốc từ xa xưa được thành lập năm 1945.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nam Sơn**, vì xã Nam Sơn là trung tâm của các xã, có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

53. Thành lập xã Nậm Dịch trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nậm Ty (*diện tích 45,30 km², dân số 3.015 người*; xã Nậm Dịch (*diện tích 29,43 km², dân số 3.623 người*) và xã Tả Sủ Choóng (*diện tích 23,05 km², dân số 1.902 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Nậm Dịch** có diện tích tự nhiên là 97,78 km² (*đạt tỷ lệ 97,78% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 8.540 người (*đạt tỷ lệ 170,8% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Nậm Dịch giáp các xã Hoàng Su Phì, xã Tân Tiến, xã Thượng Sơn, xã Tân Quang, xã Thoogn Nguyên, xã Hồ Thâu và xã Pờ Ly Ngài.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nậm Dịch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Nậm Dịch mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Nậm Dịch**. Đây là tên gọi xã có nguồn gốc từ lâu (1962) và lấy theo tên gọi của nơi có trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nậm Dịch**, vì xã Nậm Dịch là trung tâm của các xã, có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

54. Thành lập xã Tân Tiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bản Nhùng (*diện tích 17,27 km², dân số 2.638 người*); xã Tân Tiến (*diện tích 17,89 km², dân số 4.247 người*) và xã Tùng Sán (*diện tích 49,24 km², dân số 3.500 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Tân Tiến** có diện tích tự nhiên là 84,40 km² (*đạt tỷ lệ 84,40% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 10.385 người (*đạt tỷ lệ 207,7% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tân Tiến giáp các xã Lao Chải, xã Thanh Thủy, xã Cao Bồ, xã Thượng Sơn, xã Nậm Dịch và xã Hoàng Su Phì.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Tiến hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Tân Tiến mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu là dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Tân Tiến**. Đây là tên gọi có nguồn gốc lịch sử từ lâu đời. Thời phong kiến, vùng đất Tân Tiến thuộc xã Tự Nhân đến năm 1945, một số thôn của xã Tự Nhân được tách ra thành lập xã Tân Tiến. Năm 1962 thành lập các xã Tùng Sán, Bản Nhùng trên cơ sở tách ra từ xã Tân Tiến.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Tân Tiến**, vì xã Tân Tiến có mặt bằng, giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có không gian phát triển kinh tế hơn.

55. Thành lập xã Hoàng Su Phì trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Ngàm Đăng Vài (*diện tích 12,55 km², dân số 2.277 người*); xã Tự Nhân (*diện tích 25,0 km², dân số 4.108 người*); thị trấn Vinh Quang (*diện tích 4,98 km², dân số 4.514 người*) và xã Đản Ván (*diện tích 17,22 km², dân số 2.205 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Hoàng Su Phì** có diện tích tự nhiên là 59,74 km² (*đạt tỷ lệ 59,74% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 13.104 người (*đạt tỷ lệ 262,08 so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hoàng Su Phì giáp các xã Pờ Ly Ngài, xã Bản Máy, xã Thàng Tín, xã Tân Tiến, xã Lao Chải, xã Tân Tiến và xã Nậm Dịch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Vinh Quang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Hoàng Su Phì mới có diện tích nhỏ, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Dao và dân tộc Nùng*).

- Tên gọi: **xã Hoàng Su Phì**. Lý do: Lấy theo tên gọi của huyện.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **thị trấn Vinh Quang**, vì thị trấn Việt Quang là trung tâm kinh tế chính trị của huyện Hoàng Su Phì, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

56. Thành lập xã Thàng Tín trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Pồ Lô (*diện tích 27,49 km², dân số là 3.451 người*); xã Thèn Chu Phìn (*diện tích 20,81 km², dân số là 1.891 người*) và xã Thàng Tín (*diện tích 22,48 km², dân số là 2.296 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Thàng Tín** có diện tích tự nhiên là 70,78 km² (đạt tỷ lệ 70,78% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 7.638 người (đạt tỷ lệ 152,76% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thàng Tín giáp các xã Bản Máy, xã Hoàng Su Phì và xã Lao Chải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Pồ Lô hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Thàng Tín mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Nùng, Mông).

- Tên gọi: **xã Thàng Tín**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Pồ Lô**, vì xã Pồ Lô là trung tâm của hai xã Thàng Tín và Thèn Chu Phìn, có mặt bằng rộng, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế về mọi mặt.

57. Thành lập xã Bản Máy trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Chiến Phố (diện tích 29,88 km², dân số 4.237 người); xã Bản Phùng (diện tích 15,45 km², dân số 2.903 người) và xã Bản Máy (diện tích 30,84 km², dân số 2.652 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã **Bản Máy** có diện tích tự nhiên là 76,17 km² (đạt tỷ lệ 76,17% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 9.792 người (đạt tỷ lệ 195,84% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bản Máy giáp các xã Xín Mần, xã Thàng Tín, xã Hoàng Su Phì và xã Pờ Ly Ngải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Bản Máy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Bản Máy mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc La Chí), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Bản Máy**. Đây là tên gọi đã có từ lâu đời, là xã gốc (Xã Bản Phùng được tách từ xã Bản Máy năm 1962) và là xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Bản Máy**, vì xã Bản Máy có mặt bằng rộng, kết nối giao thông thuận lợi, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện mặt bằng tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

58. Thành lập xã Pờ Ly Ngải trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Bản Luốc (diện tích 26,91km², dân số 2.541 người); xã Pờ Ly Ngải (diện tích 21,98 km², dân số 1.949 người); xã Sán

Sả Hồ (diện tích 14,06 km², dân số 2.313 người) và xã Nàng Đôn (diện tích 13,30 km², dân số 1.977 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Pờ Ly Ngài có diện tích tự nhiên là 76,25 km² (đạt tỷ lệ 76,25% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 8.780 người (đạt tỷ lệ 175,6% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Pờ Ly Ngài giáp các xã Trung Thịnh, xã Hồ Thầu, xã Nậm Dịch, xã Hoàng Su Phì, xã Xín Mần và xã Bản Máy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Pờ Ly Ngài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Pờ Ly Ngài mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu là dân tộc Nùng), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Pờ Ly Ngài**. Lý do: Lấy theo tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Pờ Ly Ngài**, huyện Hoàng Su Phì hiện nay vì xã Pờ Ly Ngài là trung tâm so với các xã, có kết nối giao thông sang các vùng lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

59. Thành lập xã Xín Mần trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Thèn Phàng (diện tích 27,67 km², dân số 5.028 người); xã Nàn Xín (diện tích 27,28 km², dân số 4.050 người); xã Xín Mần (diện tích 16,8 km², quy mô dân số 1.470 người); xã Bản Díu (diện tích 25,73 km², dân số 5.180 người) và xã Chí Cà (diện tích 27,76 km², dân số 3.868 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Xín Mần có diện tích tự nhiên là 125,24 km² (đạt tỷ lệ 125,24% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số là 19.596 người (đạt tỷ lệ 391,92% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Xín Mần giáp các xã Pà Vây Sủ, xã Nám Dẩn, xã Trung Thịnh, xã Pờ Ly Ngài và xã Bản Máy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Xín Mần hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Xín Mần mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định (xã Nàn Xín, xã Xín Mần, xã Chí Cà), có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Mông và dân tộc La Chí), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Xín Mần**. Đây là tên gọi xã biên giới, giữ tên của huyện cũ và nơi đặt trụ sở xã mới. (Xã Thèn Phàng được tách ra từ xã Xín Mần)

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Xín Mần**, vì xã Xín Mần là trung tâm so với các xã, có cửa khẩu Xín Mần - Đô Long, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ

thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

60. Thành lập xã Pà Vây Sủ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Pà Vây Sủ (diện tích 25,11 km², dân số 2.472 người); thị trấn Cốc Pài (diện tích 16,46 km², dân số 5.440 người); xã Nàn Ma (diện tích 19,12 km², dân số 3.937 người) và xã Bản Ngò (diện tích 22,61 km², dân số 3.957 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Pà Vây Sủ có diện tích tự nhiên là 83,30 km² (đạt tỷ lệ 83,30% so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sắp xếp 04 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 15.806 người (đạt tỷ lệ 316,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Pà Vây Sủ giáp xã Xín Mần và xã Năm Dẩn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Cốc Pài hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Pà Vây Sủ mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (chủ yếu dân tộc Mông), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Pà Vây Sủ**. Đây là tên gọi có truyền thống lâu đời gắn với xã biên giới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **UBND thị trấn Cốc Pài**, huyện Xín Mần hiện nay vì thị trấn Cốc Pài là trung tâm hành chính của huyện Xín Mần, có quốc lộ 4D chạy qua kết nối giao thương với tỉnh Lào Cai, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa.

61. Thành lập xã Năm Dẩn trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Năm Dẩn (diện tích 38,94 km², dân số 4.087 người); xã Chê Là (diện tích 26,9 km², dân số 3.805 người) và xã Tả Nhìu (diện tích 20,27 km², dân số 4.037 người).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Năm Dẩn có diện tích tự nhiên là 86,11 km² (đạt tỷ lệ 86,11%, so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sáp nhập 03 xã thành 01 xã), quy mô dân số là 11.929 người (đạt tỷ lệ 238,58% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Năm Dẩn giáp các xã Pà Vây Sủ, xã Xín Mần, xã Trung Thịnh, xã Quảng Nguyên và xã Khuôn Lùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Năm Dẩn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Năm Dân mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Nùng*), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Năm Dân**. Đây là tên gọi nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Năm Dân**, vì xã Năm Dân, có giao thông thuận lợi hơn các xã lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

62. Thành lập xã Trung Thịnh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Thu Tà (*diện tích 27,76 km², dân số 3.069 người*); xã Cốc Rế (*diện tích 14,40 km², dân số 2.523 người*) và xã Trung Thịnh (*diện tích 29,95 km², dân số 6.685 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Trung Thịnh có diện tích tự nhiên là 72,11 km² (*đạt tỷ lệ 72,11%, so với tiêu chuẩn, tuy nhiên đã sáp nhập 03 xã thành 01 xã*), quy mô dân số là 12.277 người (*đạt tỷ lệ 245,54% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Trung Thịnh giáp các xã Xín Mần, Pờ Ly Ngải, Hồ Thầu, Quảng Nguyên và xã Năm Dân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Trung Thịnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Trung Thịnh mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Nùng*), điều kiện phát triển kinh tế.

- Tên gọi: **xã Trung Thịnh**. Đây là tên gọi có nguồn gốc từ lâu đời và nơi đặt trụ sở xã mới.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Trung Thịnh**, vì xã Trung Thịnh mặt bằng rộng, có kết nối giao thông sang các vùng lân cận, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

63. Thành lập xã Khuôn Lùng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã: Nà Chì (*diện tích 80,23 km², dân số 4.982 người*) và xã Khuôn Lùng (*diện tích 40,04 km², dân số 3.034 người*).

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC cấp xã Khuôn Lùng có diện tích tự nhiên là 120,28 km² (*đạt tỷ lệ 120,28% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 8.016 người (*đạt tỷ lệ 160,32% so với tiêu chuẩn*).

- Các ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Khuôn Lùng giáp các xã Năm Dân, xã Quảng Nguyên, xã Quang Bình và xã Yên Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: xã Nà Chì hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Trước sắp xếp, các xã hợp thành xã Khuôn Lùng mới có diện tích, dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có sự tương đồng về địa hình, phong tục tập quán, điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc (*chủ yếu dân tộc Tày*).

- Tên gọi: **xã Khuôn Lùng**. Đây là tên gọi có nguồn gốc lịch sử hình thành trước. (Xã Nà Chì được tách ra từ xã Khuôn Lùng năm 1962).

- Nơi đặt trụ sở làm việc: **xã Nà Chì**, vì xã Nà Chì là trung tâm huyện Xín Mần trước đây, có đường tỉnh lộ 178 chạy qua kết nối giao thương với các vùng lân cận, có trường THPT, có bệnh viện đa khoa khu vực, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hệ thống thông tin đảm bảo, ổn định khả năng kết nối tốt, trang thiết bị phòng họp trực tuyến đầy đủ, có điều kiện tạo không gian phát triển kinh tế hơn.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HÀ GIANG

- Trước sắp xếp, tỉnh Hà Giang có 193 ĐVHC cấp xã (gồm 5 phường, 13 thị trấn và 175 xã).

- Sau khi sắp xếp, tỉnh còn 73 ĐVHC cấp xã (gồm 02 phường và 71 xã); giảm 120 ĐVHC cấp xã (gồm 03 phường 13 thị trấn và 104 xã).

- Tỷ lệ số ĐVHC cấp xã giảm: 62,18%.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Phương án tổ chức bộ máy chính quyền:

Sau khi sắp xếp không tổ chức chính quyền cấp huyện, bộ máy chính quyền địa phương cấp xã bao gồm: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong đó:

* Hội đồng nhân dân:

- Thường trực Hội đồng nhân dân gồm: Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

- Hội đồng nhân dân thành lập 02 ban chuyên môn giúp việc gồm: Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - xã Hội. Các Ban Hội đồng nhân dân có trưởng ban kiêm nhiệm và 01 phó trưởng ban chuyên trách.

* Ủy ban nhân dân:

- Thường trực Ủy ban nhân dân gồm: Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Ủy ban nhân dân thành lập 04 phòng và tương đương, gồm: Văn phòng HĐND - UBND, Phòng Tổng hợp, Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); Phòng Văn hóa – xã hội và Trung tâm phục vụ hành chính công.

b) Lộ trình sắp xếp, kiện toàn:

Thực hiện từ ngày 01/7/2025 (sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền).

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Phương án sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Bố trí, sắp xếp số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện, cấp xã hiện đang công tác để bố trí làm việc tại các xã, phường mới, trong đó:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các xã, phường mới không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện, cấp xã trước sắp xếp.

- Sau 5 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang có hiệu lực thi hành, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ bản ổn định theo quy định.

b) Lộ trình sắp xếp, bố trí:

- Tháng 4 năm 2025: Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cấp huyện, cấp xã trên địa bàn.

- Xây dựng nguyên tắc, tiêu chuẩn và định hướng sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với xã, phường mới (sau sắp xếp).

- Tháng 5- tháng 6 năm 2025: Trên cơ sở số xã, phường mới sau sắp xếp và nguyên tắc, tiêu chuẩn và định hướng sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với xã, phường mới của cơ quan có thẩm quyền, xây dựng Đề án sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Từ 01/7/2025: Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Đề án đã được phê duyệt.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án trình Tỉnh ủy quyết định thành lập Đảng bộ mới; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy các xã mới theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn Ban Thường vụ Đảng ủy các xã sau sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức đúng theo các quy định hiện hành; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp, bố trí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tham mưu hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Ban hành văn bản hướng dẫn; chỉ đạo, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân và vận động Nhân dân hưởng ứng việc sáp nhập, thành lập đơn vị mới theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi triển khai thực hiện thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang và tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan đơn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp.

4. Sở Nội vụ

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đơn đốc các địa phương trong quá trình thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã bảo đảm đúng lộ trình, thời gian quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành, Trung ương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đặc biệt là việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phương án, giải pháp cụ thể về đầu tư công, tài chính, ngân sách, tài sản công,...trước, trong và sau sắp xếp ĐVHC.

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương lập dự toán phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì thẩm định, tổng hợp kinh phí của các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của trung ương, của tỉnh khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, bổ sung nội dung sắp xếp ĐVHC vào Quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hàng năm phù hợp phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Hướng dẫn việc chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Sở Tài chính quản lý.

6. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức đánh giá, rà soát quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị, đề xuất điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị để xác định đầu tư, nâng cao chất lượng các đô thị.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Bản đồ hiện trạng của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; bản đồ phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã; nghiên cứu phân cấp và hướng dẫn UBND các xã tổ chức đính chính thông tin, địa chỉ trong các giấy tờ liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền trên đất, giấy CNQSD đất sau khi Nghị quyết Quốc hội về sắp xếp ĐVHC được ban hành.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và tạo sự đồng thuận của xã hội khi triển khai thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

9. Công an tỉnh hướng dẫn việc thu hồi con dấu, khắc dấu mới, việc chuyển đổi giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp, căn cước công dân và định danh điện tử,...

10. Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án bố trí tổ chức bộ máy, số người làm việc tại các đơn vị thuộc ngành dọc, Bệnh viện, Trường học... trên địa bàn ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp. Triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh.

11. UBND các huyện, thành phố (trước khi kết thúc hoạt động), UBND các xã, phường:

- Đảm bảo tiếp tục hoạt động ổn định, liên tục đến khi công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện bàn giao, tiếp nhận tổ chức bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất...sau khi sắp xếp ĐVHC;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và giao dịch ở ĐVHC sau khi sắp xếp; chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận:

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang là phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển chung của cả nước. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã sẽ tạo sự thay đổi tích cực và tập trung được nguồn lực, phát huy tiềm năng phát triển của địa phương, phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tiết kiệm được chi tiêu công, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, xây dựng bộ máy hành chính hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã, các đơn vị hành chính cũng có thêm điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các địa phương sớm ổn định và phát triển.

- Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ. Từ đó tạo nguồn lực, mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo điều kiện cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giảm chi ngân sách, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã phù hợp với tình hình và xu thế phát triển của xã hội cũng như sự chuyển đổi về phương thức quản lý, điều hành trong giai đoạn hiện nay, nhất là việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, công dân số, xã hội số,...

2. Kiến nghị, đề xuất:

2.1. Đề nghị Chính phủ đồng ý với phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hà Giang, trong đó:

- Số xã, phường sau sắp xếp: 73 đơn vị (02 phường, 71 xã); giảm 62,18% so với tổng số ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp.

- Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc không thực hiện sắp xếp thêm đối với 08 xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo định hướng tại khoản 1 Điều 5, để đảm bảo tỷ lệ số ĐVHC cấp xã giảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

2.2. Để đảm bảo các ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp thật sự ổn định, phát triển theo đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ, ngoài những định hướng, giải pháp cho việc ổn định, phát triển của địa phương, đề nghị Chính phủ có giải pháp, ưu tiên tiếp tục đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất cho người dân trong việc ổn định sản xuất, kinh doanh tại ĐVHC mới hình thành;

2.3. Đối với các địa phương còn khó khăn về tự chủ ngân sách, góp phần đảm bảo tính ổn định, chuẩn bị tốt cho Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030 trên địa bàn tỉnh, đề nghị Chính phủ bố trí kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư, chính sách hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ khắc phục những tác động tiêu cực, ổn định đời sống Nhân dân; an ninh trật tự ở cơ sở.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2025, UBND tỉnh Hà Giang kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng đảng và Văn phòng Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Huy Ngọc